

Bản án số: 09/2018/HS-PT

Ngày: 09-01-2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Quỳnh Chi - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 644/2017/HSPT ngày 07/11/2017 đối với bị cáo Trần Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 306/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn P; sinh năm 1991 tại Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, Quang Tr, xã Long T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Không xác định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T; con bà: Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 07/6/2017 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/6/2017, Trần Văn P gặp người thanh niên tên H (mới quen, chưa rõ lai lịch), tại khu vực cầu vượt Sóng T, tỉnh Bình Dương. Trong lúc trò chuyện, H rủ P đi đến khu vực phường Linh Đ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý. H đưa cho phúc 01 cây đoản hình chữ T, dùng để phá khóa xe,

Hùng điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của H và chở P đi đến phường Linh Đ, quận Thủ Đ. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua tiệm “Tr”, tại đường Kha Vạn C, khu phố X, phường Linh Đ, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, H và P nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 54X6 – 4776 của anh Trần Nguyễn Trung D đang dừng trước cửa tiệm, không có người trông coi, H dừng xe cách nơi dừng xe của anh D khoảng 10m, P đi bộ đến, dùng cây đoản mở công tắc điện xe mô tô, leo lên xe, điều khiển bỏ chạy được khoảng 20m thì bị anh D phát hiện, tri hô và cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang cùng tang vật, giải đến Công an phường Linh Đ, quận Thủ Đ xử lý. H điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đ, Phúc đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết quả định giá tài sản số 307 ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đ, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 54X6 – 4776, trị giá 7.456.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 306/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Trần Văn P** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2017.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2017 bị cáo Trần Văn P làm đơn kháng cáo với nội dung xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo P, đại diện Viện Kiểm sát cấp phúc thẩm xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nào. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/6/2017, Trần Văn P gặp người thanh niên tên H (mới quen, chưa rõ lai lịch), Hùng rủ Phúc đi đến khu vực phường Linh Đức, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài, Phúc đồng ý. Hùng đưa cho Phúc 01 cây đoản hình chữ T, dùng để phá khóa xe, H điều khiển xe mô tô của H và chở P đi đến phường Linh Đức, quận Thủ Đức. H dừng xe cách nơi dựng xe của anh D khoảng 10m, P đi bộ đến, dùng cây đoản mở công tắc điện xe mô tô, leo lên xe, điều khiển bỏ chạy được khoảng 20m thì bị anh D phát hiện, tri hô và cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang, H điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Văn P đã có hành vi len lút, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản có giá trị 7.456.000 đồng đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa ra xét xử tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn P là phù hợp.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức hình phạt tòa sơ thẩm xét xử là đã xem xét, cân nhắc, khoan hồng cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nào và mức hình phạt là không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phúc và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Trần Văn P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: **Trần Văn P** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2017.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc:

Bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM;; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- Chi cục THA quận Thủ Đức; (1)
- TAND quận Thủ Đức; (2)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà